

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/FES(VN)/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH FES (Việt Nam)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: (0274).3767188 – 3767168 Fax: (0274).3767128.

Website: www.maccoffee.vn.

Mã số doanh nghiệp: 3700605006

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng

Ngày Cấp/Nơi cấp: Không áp dụng.

Cơ sở đã có Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 (có giá trị đến ngày 17/8/2026) và Giấy chứng nhận HACCP (có giá trị đến ngày 17/8/2026), được nộp kèm theo Bản tự công bố sản phẩm này.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: MacCereal Ngũ cốc yến mạch ít đường.

2. Thành phần: Bột kem thực vật (45 %)[siro glucose, dầu thực vật đã hydro hóa, natri caseinat, chất ổn định (340(ii), 331(iii), 452(i), 500(ii), 451(i)), chất nhũ hóa (471, 472e), chất chống đông vón (551), chất tạo màu Beta-caroten (160a(i))], vảy ngũ cốc (29 %)[bột lúa mì, chiết xuất mạch nha, đường, siro glucose, bột đậu nành, lúa mì nguyên cám, tinh bột bắp, muối], vảy yến mạch nguyên cám (12,5 %), chất xơ hòa tan polydextrose (12 %), malt chiết xuất (0,1 %), hương liệu tổng hợp, muối ăn, chất tạo ngọt tổng hợp [Acesulfam kali (950), Sucralose (955)].

Thông tin dị ứng: sản phẩm có chứa gluten, đậu nành, sữa.

Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.

- Ngày sản xuất (NSX): 24 tháng trước hạn sử dụng (HSD).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong màng ghép phức hợp thành từng gói 24 g và được đóng gói như sau:

- Gói có khối lượng tịnh: 24 g.

- Túi có khối lượng tịnh: 480 g (20 gói x 24 g).



- Thùng giấy có khối lượng tịnh: 14,4 kg (30 túi x 480 g).
Chất liệu bao bì tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm phù hợp theo quy định do Bộ Y tế ban hành.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): không có.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia:

- QCVN 8-1: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục 1.6; 2.2; 4.4; 5.3).
- QCVN 8-2: 2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 2.18; 3.18; 4.13).

2. Thông tư các Bộ ngành:

- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Thông tư 43/2014/TT-BYT: Quy định quản lý về thực phẩm chức năng.
- Thông tư 17/2023/TT-BYT: Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế ban hành.

3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất: Theo tiêu chuẩn cơ sở số 10/FES(VN)/2025/TCCS ngày 10/06/2025 (Được đính kèm theo hồ sơ tự công bố).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 10 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Raghav Raman Soni
Tổng giám đốc



CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ	SỐ: 10/FES(VN)/2025/TCCS
	MACCEREAL NGŨ CỐC YẾN MẠCH ÍT ĐƯỜNG	Có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/ hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Phạm vi:

Các chỉ tiêu và mức công bố áp dụng cho sản phẩm MacCereal Ngũ cốc yến mạch ít đường.

2. Các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm:

2.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất (QCVN 8-3:2012/BTY Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 03 năm 2012 của Bộ Y tế không có quy định cho sản phẩm ngũ cốc).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	10^4
2	Tổng số Coliforms	cfu/g	10
3	Escherichia coli	cfu/g	Không phát hiện
		Hoặc MPN/g	3
4	TS bào tử nấm men - mốc	cfu/g	10^2

2.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng:

Theo QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế (Mục 2.18; 3.18; 4.13).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,2
3	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1



2.3. Các chỉ tiêu độc tố vi nấm:

Theo QCVN 8-1: 2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm, ban hành kèm theo thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế (Mục 1.6; 2.2; 4.4; 5.3).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	750
5	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	75

3. Danh mục phụ gia thực phẩm:

Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế (Nhóm sản phẩm 14.1.5).

Theo Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm ngày do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y tế.

4. Các chỉ tiêu về dinh dưỡng:

4.1. Các chỉ tiêu thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng:

Theo Thông tư 29/2023/TT-BYT Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng (Tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/100 g	≥ 299,6
2	Hàm lượng Chất đạm	g/100 g	≥ 4,158
3	Hàm lượng Carbohydrat (Không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/100 g	≥ 43,19
4	Hàm lượng Đường tổng số	g/100 g	≥ 5,152
5	Hàm lượng Chất béo	g/100 g	≥ 10,36
6	Hàm lượng Natri	mg/ 100 g	≥ 252

605006

ÔNG TY
TNHH
(VIỆT NAM)

TRÌNH DƯ

4.2. Các chỉ tiêu hàm lượng dinh dưỡng các chất bổ sung:

Theo Thông tư 43/2014/TT-BYT Quy định quản lý về thực phẩm chức năng ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế.

Theo Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm ngày do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bộ Y tế.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Xơ dinh dưỡng	g/100 g	$\geq 8,47$



MacCereal

THÀNH PHẦN:
Bột kem thực vật (45%), siro glucose, dầu thực vật đã hydro hóa, natri caseinat, chất ổn định (340(ii), 452(i), 500(ii), 451(i)), chất nhũ hóa (471, 472e), chất chống đông vón (55i), chất tạo màu beta-caroten tổng hợp 160a(i)), vẩy ngũ cốc (29%) [bột lúa mì, chiết xuất mạch nha, đường, siro glucose, bột dầu nành, lúa mì nguyên cám, tinh bột bắp, muối], vẩy yến mạch nguyên cám (12,5%), chất xơ hòa tan polydextrose (12%), malt chiết xuất 0,1%, hương liệu tổng hợp, muối ăn, chất tạo ngọt tổng hợp [acesulfam kali (950), Sucralose (955)].

Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa gluten, đậu nành, sữa. Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Hướng dẫn sử dụng:

1. Cho 1 gói vào ly.
2. Rót vào 140 ml nước nóng và khuấy đều.

ISO 22000 - HACCP

HSD: XEM TRÊN BAO BÌ

NSK: 24 THANG TRƯỚC HSD

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp

SẢN XUẤT VÀ CHU TRÁCH NHIỆM

HÀNG HÒA BƠI:

CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Số 11, Đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

DIỆN THOẠI: (+84) 2743 767 188

FAX: (+84) 2743 767 128

Theo nhượng quyền của **FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD.**

(A member of Food Empire Holdings Limited)



P90ML-WG31VO-VN251



* Giảm tới thiểu 68% đường so với MacCereal Ngũ cốc dinh dưỡng (cantalini) chứa giảm đường. Giá trị dinh dưỡng trung bình tính trên 100 g sản phẩm.

THỰC PHẨM BỔ SUNG
Khối lượng tịnh: 24 g

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM





Túi có khối lượng tịnh: 480 g (20 gói x 24 g) - Mặt Trước

316mm

10 53 230 210 10 10 86 66 10

MÓN QUÀ BỔ

MacCereal

DƯỠNG CHO SỨC KHOẺ

Sự kết hợp hoàn hảo giữa hương vị thơm ngon từ sữa cùng nguồn dinh dưỡng cao cấp từ yến mạch và lúa mì nguyên cám mang đến sản phẩm **MacCereal** ngũ cốc yến mạch ít đường - món quà đầy ý nghĩa và bổ dưỡng cho sức khỏe của cả gia đình.

Đặc biệt, sản phẩm có bổ sung nguồn chất xơ hòa tan, có tác dụng hỗ trợ tiêu hoá, tăng cảm giác no lâu. Vì vậy, sản phẩm thích hợp cho mọi chế độ ăn kiêng. Cùng với việc "giảm tối thiểu 65% đường so với MacCereal Ngũ cốc dinh dưỡng Canxi khi chưa giảm đường,

MacCereal ngũ cốc yến mạch ít đường còn giúp cân bằng nội môi đường huyết, giảm nguy cơ tim mạch, tiểu đường và tăng huyết áp, thích hợp cho chế độ ăn của người tiểu đường.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa

HSD:



8 936024 242053

MacCereal

HSD: XEM TRÊN BAO BÌ.
NSX: 24 THÁNG TRƯỚC HSD.
BẢO QUẢN NƠI KHÔ RÁO, THOÁNG MÁT,
TRÁNH ÁNH SÁNG TRỰC TIẾP.

SẢN XUẤT VÀ CHIU TRÁCH NHIỆM HÀNG HÓA BỞI:
CÔNG TY TNHH FES (VIỆT NAM)

ĐỊA CHỈ: Số 11, đường số 8, Khu công nghiệp Việt Nam
- Singapore, P. Bình Hòa, TP. Thuận An,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

☎ ĐIỆN THOẠI: (+84) 2743 767 188
FAX: (+84) 2743 767 128

Theo nhượng quyền của
FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD.
(A member of Food Empire Holdings Limited)

WWW.FOODEMPIRE.COM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:



1. Cho 1 gói bột MacCereal ngũ cốc yến mạch ít đường vào ly.

2. Rót vào 140 ml nước nóng và khuấy đều. Một ly ngũ cốc thơm ngon, đầy dinh dưỡng đã sẵn sàng cho bạn thưởng thức.

SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM



Túi có khối lượng tịnh: 480 g (20 gói x 24 g) - Mặt sau





AR-24-VD-174544-01-VI / EUVNHC-00303944- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa

Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2411150590

Mã số mẫu : 743-2024-00171187

Mã số Eol :

005-32410-360360

Tên mẫu :

MacCereal Ngũ cốc yến mạch ít đường

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

15/11/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 21/11/2024

Thời gian thử nghiệm :

16/11/2024 - 21/11/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD331 VD (a) <i>Bacillus cereus</i> giả định	cfu/ g	ISO 7932:2004 Amd. 2020	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD340 VD (a) Coliforms	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD384 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017 ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	Không phát hiện
9	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
11	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
12	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
14	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
15	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)
16	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Web: www.eurofins.vn

Phone: (84.28) 7107 7879

Document number: EVN-P-AR-F03559

Version: 10

Email: VN01_ASM_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 24/05/2023



AR-24-VD-174544-01-VI / EUVNHC-00303944- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00171187

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 14/04/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 14/04/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





AR-24-VD-174615-01-VI / EUVNHC-00303944- Trang : 1 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa

Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2411150590

Mã số mẫu : 743-2024-00171185

Mã số Eol :

005-32410-360358

Tên mẫu :

MacCereal Ngũ cốc yến mạch ít đường

Tình trạng mẫu :

Mẫu đựng trong bao bì ghép mí

Ngày nhận mẫu :

15/11/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 02/12/2024

Thời gian thử nghiệm :

17/11/2024 - 02/12/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDERJ VD Carbohydat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003; AOAC 991.43	61.7
2	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	2.39
3	VDS54 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	5.94
4	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	14.8
5	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	3.10
6	VD9T0 VD Năng lượng (tính theo Carbohydat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	428
7	VD304 VD Đường tổng	g/ 100 g	Internal method (EVN-R-RD-2-TP-4978)	7.36
8	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	3600

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 14/04/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 14/04/2025.



AR-24-VD-174615-01-VI / EUVNHC-00303944- Trang : 2 / 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





Mã số mẫu / Sample code Nr.: 743-2024-00171185

Mã số kết quả / Analytical Report Nr.: AR-24-VD-174615-01 / EUVNHC-00303943

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	428	kcal	21%
Chất đạm (Protein)	5.94	g	12%
Carbohydrate	61.7	g	19%
Đường tổng số (Total Sugars)	7.36	g	
Chất béo (Fat)	14.8	g	26%
Natri (Sodium)	360	mg	18%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm.			

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo, Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./ Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is reference only. The customer should update it and comply with regulation currently.



AR-25-VD-040639-01-VI / EUVNHC-00324770- Trang : 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công Ty TNHH FES (Việt Nam)

Số 11 Đường Số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa
Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NA9J2503070305

Mã số mẫu : 743-2025-00037569

Mã số Eol :

005-32410-418601

Tên mẫu :

MacCereal ngũ cốc Yến mạch ít đường

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

09/03/2025

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 13/03/2025

Thời gian thử nghiệm :

10/03/2025 - 14/03/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD6XI VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	%	AOAC 2011.25	12.1
2	VD36F VD (a) Xơ không hòa tan	%	AOAC 2011.25	1.39
3	VD97N VD (a) Xơ hòa tan	%	AOAC 2011.25	10.7

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 28/03/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 28/03/2025.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.